

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Xử phạt vi phạm hành chính**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HÒA HIỆP**

Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020 và năm 2025);

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 190/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18/3/2025 của Chính Phủ và Nghị định số 120/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt;

Căn cứ Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải; giao thông đường bộ, đường sắt; hàng không dân dụng;

Căn cứ Nghị định số 168/2024/NĐ-CP, ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm giấy phép lái xe;

Căn cứ Nghị định số 189/2025/NĐ-CP, ngày 01/07/2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số 02/BB-VPHC lập ngày 30/9/2025 của UBND phường Hòa Hiệp;

Căn cứ Quyết định số 59/QĐ-GQXP, ngày 14/7/2025 của Chủ tịch UBND phường Hòa Hiệp về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, tại Tờ trình số 71/TTr-KTHTĐT, ngày 02/10/2025,

## QUYẾT ĐỊNH:

### Điều 1.

1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với bà có tên sau đây:

Họ và tên: Trần Thị Phụng

Giới tính: Nữ.

Ngày, tháng, năm sinh: 05/02/1971.

Quốc tịch: Việt Nam.

Nghề nghiệp: Nông.

Nơi ở hiện tại: khu phố Phú Hiệp 3, phường Hòa Hiệp, tỉnh Đắk Lắk.

Số định danh cá nhân/ Hộ chiếu: 054171009290; ngày cấp: 20/8/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính:

Vào lúc 15 giờ 00 phút, ngày 30/9/2025, tại vị trí có tọa độ  $X=1437202,29$ ;  $Y=592900,51$  khu vực đường cầu Bì (cũ) thuộc khu phố Phú Hiệp 2, phường Hòa Hiệp, tỉnh Đắk Lắk, bà Trần Thị Phụng dựng rạp, tường rào các loại, công trình khác trái phép trong phạm vi đất dành cho đường bộ, với quy mô diện tích như sau:

Hành vi 1: Xây dựng công trình thứ nhất: có diện tích rộng  $3m \times 3m = 9m^2$ , quy mô xây dựng: mái lợp tôn, vách dựng tôn, công trình cao 2,5m. Hoàn thành đưa vào sử dụng năm 2025.

Hành vi 2: Xây dựng công trình thứ hai: có diện tích rộng  $5m \times 7m = 35m^2$ , quy mô xây dựng: tường rào xây gạch, mái lợp tôn, nền xi măng, công trình cao 2,5m. Dựng hàng rào lưới B40 trụ bê tông dài 14m. Hoàn thành đưa vào sử dụng khoảng năm 1994.

Hành vi 3: Xây dựng công trình thứ ba: có diện tích rộng  $8m \times 9m = 72m^2$ , quy mô xây dựng: tường tôn, mái lợp tôn, công trình cao 2,5m. Hoàn thành đưa vào sử dụng năm 2022.

Hành vi 4: Xây dựng công trình thứ tư: có diện tích rộng  $5m \times 3m = 15m^2$ , quy mô xây dựng: trụ dựng sắt, mái lợp tôn, công trình cao 2,5m. Hoàn thành đưa vào sử dụng năm 2025.

(Kèm theo biên bản vi phạm hành chính số 02/BB-VPHC lập ngày 30/9/2025).

3. Vi phạm: Quy định điểm a khoản 5 Điều 12 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP, ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.

4. Các tình tiết tăng nặng: không.

5. Các tình tiết giảm nhẹ: không.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính:

Cụ thể:

- Hành vi 2 và hành vi 3: không. Lý do: hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính (hành vi vi phạm đã kết thúc năm 1994 và năm 2022 quá 02 năm hiệu lực xử phạt vi phạm hành chính), quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020 và năm 2025).

- Hành vi 1 và hành vi 4: Phạt tiền. Cụ thể: **2.500.000** đồng (*Bằng chữ: Hai triệu năm trăm nghìn đồng*)

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không.

c) Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc phải tháo dỡ công trình xây dựng trái phép (không phép hoặc không đúng với giấy phép) và khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra.

Cụ thể: Buộc phải tháo dỡ hàng rào thép B40, các công trình trên đất (*Công trình thứ nhất: có diện tích rộng 3m x dài 3m = 9m<sup>2</sup>, quy mô xây dựng: mái lợp tôn, vách dựng tôn, công trình cao 2,5m; Công trình thứ hai: có diện tích rộng 5m x dài 7m = 35 m<sup>2</sup>, quy mô xây dựng: tường rào xây gạch, mái lợp tôn, nền xi măng, công trình cao 2,5m; Công trình thứ ba: có diện tích rộng 8m x dài 9m = 72 m<sup>2</sup>, quy mô xây dựng: tường tôn, mái lợp tôn, công trình cao 2,5m; Công trình thứ tư: có diện tích rộng 5m x dài 3m = 15 m<sup>2</sup>, quy mô xây dựng: trụ dựng sắt, mái lợp tôn, công trình cao 2,5m*) tại đường cầu Bi (cũ) và khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra.

Thời gian thực hiện khắc phục hậu quả là **10 ngày**, kể từ ngày nhận được Quyết định xử phạt.

Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do bà bị xử phạt có tên tại Điều này chi trả.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Quyết định này được:

1. Giao cho bà Trần Thị Phượng là cá nhân bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Bà có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà bà Trần Thị Phượng không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật và cứ mỗi ngày chậm nộp tiền phạt thì cá nhân, tổ chức vi phạm phải nộp thêm 0,05% tính trên tổng số tiền phạt chưa nộp.

a) Bà bị xử phạt có tên tại Điều 1 phải nộp tiền phạt tại Phòng Giao dịch số 16 - Kho bạc Nhà nước khu vực XIV (xã Tây Hòa, tỉnh Đắk Lắk) trong thời hạn **10 ngày**, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

b) Bà Trần Thị Phương có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Phòng Giao dịch số 16 - Kho bạc Nhà nước khu vực XIV (xã Tây Hòa, tỉnh Đắk Lắk) để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị để tổ chức thực hiện.

4. Gửi cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND phường – Đ/c Nguyễn Công Dũng để biết; Văn phòng HĐND và UBND; Trưởng khu phố Phú Hiệp 2 để biết và phối hợp thực hiện. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ (Công).



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Công Dũng**

Quyết định đã giao trực tiếp cho .....bị xử  
phạt vào hồi.... giờ .... phút, ngày ...../...../2025.

**NGƯỜI NHẬN QUYẾT ĐỊNH**

(Ký, ghi rõ họ và tên)

